

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT M1
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HSST
Ngày 27 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT M1
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- M20 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Tu;
Bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Quý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 - 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/QĐHPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Q (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 7 năm 1978 tại MS, Sơn La; Nơi cư trú: Bản NT, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Lò Văn Q1, sinh năm 1947 và bà Lò Thị Q2, sinh năm 1955; Vợ là Lò Thị Q3 (Q3), sinh năm 1981 và có 02 người con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án: Ngày 18/5/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bộ luật Hình sự năm 1985 (chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự); Tiền sự: Ngày 12/11/2020 Ủy ban nhân dân huyện MS Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2996/QĐ-XPVPHC về hành vi khai thác lâm sản trái pháp luật; Nhân thân: Ngày 07/4/2014 Công an huyện YC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn S (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 6 năm 1963 tại YC, Sơn La; Nơi cư trú: Bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):

Không; Con ông Hoàng Văn S1 và bà Hoàng Thị S2 (đều đã chết); Vợ 1 là Hoàng Thị S3 (đã ly hôn); Vợ 2 là Quàng Thị S4, sinh năm 1984 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1990 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S:** Ông Đèo Văn H - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Nguyên đơn dân sự:**

- Ủy ban nhân dân xã CD, huyện YC. Người đại diện: Ông Hoàng Văn X
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CD. Có mặt. Ủy ban nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mùa Lao T - Phó Hạt kiểm lâm huyện YC. Có mặt.

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lò Văn R, sinh năm 1981; địa chỉ: Bản CI, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản CH1, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Ông Quàng Văn M1, sinh năm 1969; địa chỉ: Bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Anh Hoàng Văn M2, sinh năm 1976; địa chỉ: Bản TL, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Anh Bùi Văn M3, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản Kim Chung 2, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

5. Anh Đỗ Văn M4, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 3, tiểu khu 1, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nguyên Kiểm lâm viên - Hạt Kiểm lâm huyện YC. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Anh Phạm Văn M5, sinh năm 1995; địa chỉ: Bản KC3, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

7. Anh Hoàng Văn M6, sinh năm 1989; địa chỉ: Bản AZ, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

8. Anh Sòng Lao M7, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản CM, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

9. Anh Tráng Lao M8, sinh năm 2001; địa chỉ: xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

10. Anh Hà Văn M9, sinh năm 1988; địa chỉ: Bản NK, xã TN, huyện YC,

tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

11. Anh Lừ Văn M10, sinh năm 1981; địa chỉ: Bản NK, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

12. Ông Lừ Văn M11, sinh năm 1956; địa chỉ: Bản NK, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

13. Anh Hà Văn M12, sinh năm 1979; địa chỉ: Xã CH, huyện YC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

14. Anh Hoàng Văn M13, sinh năm 1976; địa chỉ: Bản NK, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

15. Anh Vì Văn M14, sinh năm 1987; địa chỉ: Bản NT, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

16. Anh Vì Văn M14, sinh năm 2000; địa chỉ: Bản NT, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

17. Anh Vì Văn M15, sinh năm 2001; địa chỉ: Bản NT, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

18. Anh Lừ Văn M15, sinh năm 1991; địa chỉ: Bản HP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

19. Anh Hoàng Văn M16, sinh năm 1990; địa chỉ: Bản CI, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

20. Anh Lò Văn M17, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản CI, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

21. Anh Hoàng Văn M18, sinh năm 1975; địa chỉ: Bản CI, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

22. Anh Lò Văn M19, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

23. Anh Hoàng Văn M20, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản HP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

24. Anh Hoàng Văn M21, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

25. Anh Hoàng Văn M22, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

26. Anh Hoàng Văn M23, sinh năm 1981; địa chỉ: Bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 07/2020, Nguyễn Văn M; trú tại bản Cồn Huát 1, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La gặp Lò Văn Q; trú tại bản NT, xã CN, huyện MS, tỉnh

Sơn La đặt vấn đề mua cây Ban (Hoa Ban) có đường kính gốc từ 15cm trở lên, cao từ 3-5m về dân ủ, bán lại cho khách để kiếm lời. Sau khi trao đổi với M, Q gặp Quảng Văn M1 (*cậu họ Q*); trú tại bản NP, xã CD, huyện YC nhờ tìm địa điểm có cây hoa Ban, M1 nói với Q khu rừng thuộc bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La có cây Ban, đường kính gốc từ 15cm trở lên, cao từ 3-5m. Q lên kiểm tra thấy cây đạt yêu cầu nên nhờ M1 liên hệ với chủ rừng để mua cây. Đồng thời, Q thuê một nhóm khoảng 05 người (*Q không biết tên, tuổi, địa chỉ*) lên đào xung quanh gốc cây hoa Ban (*lúc này M1 chưa liên hệ với chủ rừng để trao đổi việc mua cây và Q không xác định được nhóm thợ đã đào xung quanh gốc được bao nhiêu cây*). Trong thời gian nhóm thợ đang thực hiện việc đào cây, Hoàng Văn S; trú tại bản NP, xã CD, huyện YC (*chủ rừng*) lên rừng kiểm tra, phát hiện một số người đang tiến hành đào xung quanh gốc cây hoa Ban tại khu rừng mình được giao quản lý (*Hoàng Văn S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo Quyết định số 433/QĐ-UB.H ngày 09/7/2003 của Ủy ban nhân dân huyện YC. Diện tích đất này được phê duyệt dự án rà soát điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017-2025 hướng đến năm 2030 theo Quyết định 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La*). S gặp M1 và được M1 trao đổi, đặt vấn đề mua cây Ban. Mặc dù là chủ rừng, chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép khai thác lâm sản (cây Ban) nhưng vì vụ lợi, S đã đồng ý và nhận 4.000.000 đồng từ M1 (*là tiền của Q nhờ M1 đặt cọc cho chủ rừng*). Nhóm thợ thực hiện việc đào gốc cây khoảng 04 đến 05 ngày nhưng không thấy Q thanh toán tiền nên đã bỏ về.

Sau đó, Q tiếp tục thuê Lữ Văn M15, sinh năm 1991; trú tại bản HP, xã CD, huyện YC đào 150 gốc cây Ban. M15 đã rủ thêm Hoàng Văn M20, sinh năm 1996, trú tại bản HP, xã CD, huyện YC; Lò Văn M19 sinh năm 1997; Hoàng Văn M16, sinh năm 1990 cùng trú tại bản CI, xã CD, huyện YC; Hoàng Văn M21, sinh năm 1993; Hoàng Văn M22, sinh năm 1996, trú tại bản NP, xã CD, huyện YC cùng tham gia đào, khai thác cây hoa Ban. Nhóm của M15 luân phiên nhau đào trong khoảng 01 tuần, M15 không xác định đã đào được bao nhiêu cây, không nhớ cụ thể ngày từng người tham gia và số cây đã đào. Sau đó thấy Q không trả tiền như thỏa thuận, nhóm của M15 đã dừng lại và yêu cầu Q ký giấy nhận nợ nội dung: "*Ngày 28/7/2020 Q nợ tiền thuê nhóm M15 đào 150 cây với giá 37.500.000 đồng*". Tháng 03/2021, Nguyễn Văn M và Lò Văn Q thống nhất giá bán cây hoa Ban được vận chuyển về bãi đất trống sau nhà ông Hoàng Văn Z; trú tại bản HP, xã CD, huyện YC (*M thuê làm vườn ươm*) là 450.000 đồng/01 cây được đóng bầu. M đã trả trước cho Q 30.000.000 đồng (*ngày 27/3/2021 chuyển khoản cho Q số tiền 5.000.000 đồng, 02 lần trả bằng tiền mặt không nhớ thời gian cụ thể*).

Để mở đường vào địa điểm khai thác cây Ban, Lò Văn Q thuê máy xúc của Bùi Văn M3; trú tại bản KC2, xã PK, huyện YC (*do M giới thiệu*) mở đường từ khu lán nương của gia đình ông S vào địa điểm để khai thác cây hoa Ban. Do M3 không điều khiển được máy xúc, M3 thuê Phạm Văn M5, trú tại bản KC3, xã PK, huyện YC; Tráng Láo M8, sinh năm 2001, trú tại bản LK, xã PK, huyện YC; Sòng Lao M7, sinh năm 1998, trú tại bản CM, xã PK, huyện YC Hoàng

Văn M6, sinh năm 1989, trú tại bản AZ, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La lên rừng để dùng máy xúc mở đường theo yêu cầu của Q (*M5, M7, M8, M6 được M3 thuê M18 máy xúc theo giờ*). Tổng diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên mà R, M8, M6, Khu sử dụng máy xúc mở đường hủy hoại là 1.977 m².

Để tiếp tục khai thác lâm sản, Lò Văn Q thuê 03 nhóm thợ phối hợp với nhóm M18 máy xúc tiến hành hạ cây, cắt rễ, cành, đồng thời thuê xe ô tô BKS 26C-074.28 của Hoàng Văn M2, sinh năm 1976, trú tại bản TL, xã CD, huyện YC vận chuyển cây về khu đất trống của ông Hoàng Văn Z mà M thuê trước đó với giá 2.000.000 đồng/1 chuyến, cụ thể:

Nhóm thứ nhất: Q thuê Hà Văn M9, sinh năm 1988; Lữ Văn M10, sinh năm 1981; Lữ Văn M11, sinh năm 1956; Hoàng Văn M13, sinh năm 1976 cùng trú tại xã TN, huyện YC; Hà Văn M12, sinh năm 1979, trú tại xã CH, huyện YC hạ cây, cắt rễ, cành, vận chuyển lên xe với giá 200.000 đồng/01 cây. Trong thời gian từ cuối tháng 03/2021 đến hết ngày 04/4/2021, nhóm của M9 đã hạ và vận chuyển lên xe được khoảng 31 cây. Hoàng Văn M2 vận chuyển về nơi tập kết 02 chuyến. Lúc này, Hoàng Văn S thỏa thuận, thống nhất giá 200.000 đồng/01 cây hoa Ban (*việc kiểm đếm theo số lượng cây được đưa lên ô tô*). Q đã trả trước cho S 2.000.000 đồng, trả cho Hoàng Văn M2 2.000.000 đồng, chưa thanh toán cho nhóm của Hà Văn M9.

Nhóm thứ hai: Q thuê Hoàng Văn M6, sinh năm 1989, trú tại bản AZ, xã PK, huyện YC; Sông Lao Khu, sinh năm 1998, trú tại bản CM, xã PK, huyện YC điều khiển máy xúc; Vì Văn M14, sinh năm 1987; Vì Văn M15, sinh năm 2000; Vì Văn M1, sinh năm 2001 cùng trú tại bản NT, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La khai thác, vận chuyển cây hoa Ban lên xe với giá 300.000đ/1ngày/1người. Từ ngày 08/4/2021 đến ngày 11/4/2021, nhóm của M14 đã hạ và vận chuyển được khoảng 32 cây về địa điểm tập kết. Thời điểm này Hoàng Văn S cũng lên để thực hiện việc kiểm đếm cây. Q đã thanh toán cho S 4.000.000 đồng, thanh toán cho M2 6.000.000 đồng, thanh toán cho nhóm của M14 2.700.000 đồng.

Nhóm thứ ba: Trong thời gian từ ngày 15-19/4/2021, Lò Văn Q tiếp tục thuê Hoàng Văn M6 tiến hành việc hạ cây, thuê Hoàng Văn S (*chủ rừng*) và Hoàng Văn M23 (*em rể S*), sinh năm 1981, trú tại bản NP, xã CD, huyện YC vận chuyển cây lên xe (*Q và S không nhớ đã hạ và vận chuyển được bao nhiêu cây*). Q chưa thanh toán tiền công cho S, M23 và tiền công vận chuyển cây về nơi tập kết cho M2.

Ngày 17/4/2021, Lò Văn Q gọi điện cho Lữ Văn M15 đề nghị M15 lên hạ những cây mà nhóm của M15 đã đào trước đó, Q đã ứng cho M15 5.000.000 đồng. Lữ Văn M15, Hoàng Văn M20, Lò Văn S, Hoàng Văn M16, Lò Văn M19, sinh năm 1997, trú tại bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La; Hoàng Văn M18, sinh năm 1975, trú tại bản CI, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La đã tiến hành hạ cây, cắt cành, rễ vào các ngày 20, 21, 24/4/2021. Hoàng Văn S tham gia cùng nhóm M15 đưa cây lên xe xong thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sơn La và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La phát hiện, lập biên bản.

Tạm giữ 18 cây hoa Ban, 01 máy xúc, 01 xe ô tô và một số phương tiện sử dụng để hạ cây, cắt rễ, cành (*tại hiện trường*).

Quá trình kiểm tra, Lò Văn Q khai nhận: Với mục đích khai thác cây hoa Ban về bán kiếm lời, Q đã thỏa thuận mua của Hoàng Văn S với giá 200.000 đồng/01 cây Ban. Q bán lại cho Nguyễn Văn M 450.000 đồng/01 cây. Việc mua bán và khai thác cây hoa Ban, Q không xin phép bất cứ cơ quan nào. Trong thời gian từ cuối tháng 03/2021 đến ngày 24/4/2021, Q đã trực tiếp chỉ đạo M5, M7, M8, M6 sử dụng máy xúc mở đường vào địa điểm khai thác cây; thuê 03 nhóm thợ đào, hạ cây, cắt rễ, cành 151 cây Ban; Hoàng Văn M2 đã vận chuyển 83 cây hoa Ban về tại vườn nhà ông Z và 18 cây đã bốc lên xe đang chuẩn bị vận chuyển thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, tạm giữ số tang vật nêu trên.

Hoàng Văn S khai nhận: Gia đình Hoàng Văn S được Nhà nước giao đất, giao rừng, có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, hằng năm được nhận tiền chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng. Mặc dù chưa được Cơ quan có thẩm quyền cho phép khai thác, nhưng với mục đích vụ lợi, S đã đồng ý bán cho Lò Văn Q 151 cây Ban. Q đã trả cho S 10.000.000 đồng.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Ngày 25/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Sơn La, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định: Hiện trường là khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc các lô 2, 3, 6, 8 khoảnh 4 tiểu khu 861 thuộc địa phận bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La được giao cho gia đình Hoàng Văn S, Hoàng Văn T (*em trai S*) quản lý, bảo vệ. Số lâm sản bị thiệt hại là 159 cây, trong đó có 50 cây Ban, 109 cây gỗ thông thường. Trên hiện trường có 101 hố đã đào (*không còn cây*). Diện tích rừng bị hủy hoại để mở đường là 1.977 m², chiều rộng trung bình 3 mét, dài 659 mét.

Số lâm sản mà Lò Văn Q, Hoàng Văn S và nhóm đối tượng khai thác là gỗ dạng cây, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La đã căn cứ điểm e, khoản 1, Điều 4 Thông tư số 27/2018/BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tiến hành cân trọng lượng để làm căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn Q và Hoàng Văn S. Kết quả xác định số lâm sản thu giữ là 151 cây hoa Ban (*83 cây tại nơi tập kết, 18 cây hoa Ban trên xe và 50 cây hoa Ban đã bị hạ chưa kịp vận chuyển thì bị phát hiện*) có trọng lượng 31.785 kg, quy đổi tương đương 31,785 m³ gỗ tròn loại thông thường.

** Kết quả giám định:* Ngày 17/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 73/QĐ-CSKT, yêu cầu giám định tên, nhóm của số lâm sản thu giữ; xác định diện tích rừng bị hủy hoại và giá trị thiệt hại. Tại Bản kết luận giám định của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La ngày 15/6/2021, kết luận: 151 cây là cây hoa Ban, thường gọi là Ban, là loài thực vật thông thường. Diện tích rừng thuộc bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La bị hủy hoại là 1.977 m² có giá trị 53.722.500 đồng (*Năm mươi ba triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

* *Kết quả định giá tài sản*: Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La có yêu cầu số 82/YC-CSHS định giá tài sản đối với 151 cây hoa Ban thu giữ. Tại Bản kết luận số 15/KL-HĐĐG ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Sơn La kết luận: 101 cây hoa Ban còn sống, đóng bầu và 50 cây hoa Ban đã cắt khúc có giá trị 71.385.243 đồng (*Bảy một triệu ba trăm tám mươi năm nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng*).

Như vậy: Hành vi khai thác 151 cây hoa Ban của Lò Văn Q đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật lâm nghiệp số: 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 về các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp, gây thiệt hại 151 cây hoa Ban = 31,785 m³ gỗ thông thường và thiệt hại 1.977m² rừng.

Hành vi của Hoàng Văn S đã vi phạm khoản 1 Điều 9; điểm b khoản 1 Điều 58; khoản 1 Điều 74 Luật lâm nghiệp số: 16/2017/QH14; khoản 1 Điều 28 Nghị định số: 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của M2 phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp gây thiệt hại 151 cây hoa Ban = 31,785 m³ gỗ thông thường và hủy hoại 1.977m² rừng.

* Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 116/VKS-P3 ngày 13 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn Q, Hoàng Văn S về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Ủy ban nhân dân xã CD; Ủy ban nhân dân huyện YC: Các bị cáo khai thác cây hoa Ban tại khu rừng sản xuất là rừng tự nhiên giao cho các hộ gia đình quản lý, bảo vệ, các bị cáo đã nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả, do vậy không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

- Ý kiến của ông Hoàng Văn T: Các bị cáo san ủi làm đường vào một phần diện tích đất rừng tự nhiên do gia đình ông được Nhà nước giao cho quản lý, bảo vệ. Tuy nhiên, diện tích rừng bị các bị cáo hủy hoại không lớn, vì vậy không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Q, Hoàng Văn S phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do phía nguyên đơn dân sự rút toàn bộ yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề bồi thường dân sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Quan điểm của Luật sư Đèo Văn H bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S: Bị cáo Hoàng Văn S nhận thức pháp luật còn hạn chế, do bị rủ rê lôi kéo, bị cáo không trực tiếp khai thác cây hoa Ban, thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

- Các bị cáo Lò Văn Q, Hoàng Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong vụ án. Do coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi, vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ cuối tháng 03/2021 đến ngày 24/4/2021, Lò Văn Q đã thuê người dùng máy xúc mở đường để khai thác vận chuyển 151 cây hoa Ban = 31,785 m³ gỗ loài thực vật thông thường trên diện tích đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc lô 2, 3, 6, 8, khoảnh 4, tiểu khu 861 địa phận bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La được giao cho hộ gia đình Hoàng Văn S và hộ gia đình Hoàng Văn T quản lý bảo vệ. Trong đó Hoàng Văn S là chủ quản lý diện tích đất rừng nhưng đã tiếp tay cho Lò Văn Q cùng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành M2, giấy phép, chứng chỉ hành nghề do Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 1 - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La lập ngày 24/4/2021.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 25/4/2021 tại lô 2, 3, 6, 8 khoảnh 4, tiểu khu 861 thuộc địa phận bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. “Xác định số lâm sản bị thiệt hại là 159 cây, trong đó có 50 cây Ban và 109 cây gỗ thông thường. Trên hiện trường có 101 hố đã đào (không còn cây). Diện tích rừng bị hủy hoại để mở đường là 1.977m², chiều rộng trung bình 3m, chiều dài 659m. Số lâm sản mà nhóm đối tượng khai thác là gỗ dạng cây”.

- Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính do Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 1 - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La lập ngày 28/4/2021.

- Biên bản khám xét chỗ ở đối với Lò Văn Q lập hồi 15 giờ 35 phút ngày 04/5/2021 tại bản NT, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ. Biên bản khám xét chỗ ở đối với Hoàng Văn S lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/6/2021 tại bản Nà Păn, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ.

- Kết quả giám định: Ngày 07/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 73, yêu cầu giám định tên, nhóm của số lâm sản thu giữ; xác định diện tích rừng bị hủy hoại và giá trị thiệt hại. Tại kết luận giám định của Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La ngày 15/6/2021, kết luận: Tất cả 151 cây có tên là cây Hoa Ban, thường gọi là cây Ban, là loài thực vật rừng thông thường. Diện tích rừng thuộc bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La bị hủy hoại là 1.977m². Giá trị thiệt hại là 53.722.500đ (*Năm mươi ba triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

- Kết quả định giá tài sản: Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La có yêu cầu số 82/YC-CSHS định giá tài sản đối với 151 cây Ban thu giữ. Tại kết luận số 15/KL-HĐĐG ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La kết luận: 101 cây Ban đóng bầu còn sống và 50 cây Ban cắt khúc có giá trị: 71.385.243 đồng (*Bảy mươi một triệu ba trăm tám mươi năm nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng*).

Với các căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Văn Q, Hoàng Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Các bị cáo Lò Văn Q và Hoàng Văn S có hành vi khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên với khối lượng 31,785m³ gỗ là loài thực vật rừng thông thường, vi phạm tình tiết định khung hình phạt: “*Khai thác trái phép rừng sản*

xuất là rừng trồng tự nhiên từ 20m³ đến dưới 40m³ gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 15m³ đến 30m³ gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, Q, hiếm Nhóm IIA” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự có mức phạt tù từ 02 năm đến 07 năm hoặc phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Đối với bị cáo Lò Văn Q:

+ *Nhân thân*: Ngày 07/4/2014 Lò Văn Q bị Công an huyện YC, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành M2 theo Quyết định số 025311/QĐ-XPHC về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản với số tiền 3.000.000đ; ngày 08/4/2014 Lò Văn Q đã chấp hành xong quyết định trên.

+ *Tình tiết tăng nặng*: Tại Bản án số 78/HSST ngày 18/5/1999, Lò Văn Q bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bộ luật Hình sự 1985 (chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự), là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; đã khắc phục một phần hậu quả với số tiền 15.000.000đ; bố vợ bị cáo là ông Lò Văn E được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn S:

+ *Nhân thân*: Bị cáo là nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả với số tiền 6.000.000đ; bị cáo có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn S tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm nên được áp dụng quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Xét thấy tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản mà còn xâm phạm đến sự ổn định bền vững của môi trường sinh thái. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc khai thác lâm sản thuộc rừng tự nhiên có chức năng phòng hộ phải được sự cho phép của Cơ quan có thẩm quyền, mọi

hành vi khai thác lâm sản trái phép đều bị xử lý. Song, với ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

+ Bị cáo Lò Văn Q khi được Nguyễn Văn M đặt vấn đề mua cây hoa Ban với giá thỏa thuận là 450.000đ/cây đã đóng bầu, 220.000đ/cây chưa đóng bầu, Lò Văn Q đã nhận lời và trực tiếp thỏa thuận, đặt vấn đề khai thác cây hoa Ban trái phép tại khu rừng sản xuất là rừng tự nhiên do Hoàng Văn S (chủ rừng) được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ; bị cáo trực tiếp tìm thuê các nhóm thợ (Lừ Văn M15, Vì Văn M14, Hà Văn M9) hạ cây, cắt rễ, cành; thuê Bùi Văn M3 thực hiện việc mở đường vào khu khai thác lâm sản trái phép; thuê Hoàng Văn M2 sử dụng phương tiện để vận chuyển cây về nơi tập kết. Vì vậy, xác định bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm, do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Hoàng Văn S mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

+ Bị cáo Hoàng Văn S là chủ rừng được Nhà nước giao cho quản lý, bảo vệ, không cho tổ chức, cá nhân nào khai thác, huỷ hoại rừng trái pháp luật. Tuy nhiên, khi thấy Lò Văn Q đưa người đến khai thác cây hoa Ban trái phép tại khu rừng được Nhà nước giao cho mình quản lý, bảo vệ, S không ngăn chặn, báo cáo các cơ quan chức năng mà vẫn giúp sức cho Q trong việc khai thác, vận chuyển trái pháp luật 151 cây hoa Ban = 31.785m^3 gỗ thông thường và huỷ hoại 1.977m^2 rừng giá trị 53.772.500đ, đã được hưởng lợi từ việc bán cây hoa Ban với số tiền 10.000.000đ. Do đó xác định bị cáo giữ vai trò giúp sức, tạo điều kiện về vật chất, tinh thần cho việc thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về các đối tượng liên quan:

- Đối với Nguyễn Văn M; trú tại bản CH1, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra xác định: Khi đặt vấn đề mua cây hoa Ban với Lò Văn Q, Q đã cho M xem 03 bộ hồ sơ khai thác lâm sản (02/03 bộ hồ sơ này Hạt Kiểm lâm huyện YC cung cấp và xác nhận: Tháng 02/2020 bán cho Lò Văn Q số lâm sản bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Ngày 10/3/2021 Kiểm lâm và M2 quyền xã đã xác nhận cho Lò Văn Q khai thác cây hoa Ban ở tại vườn trên địa bàn huyện YC; 01 bộ hồ sơ không thu giữ được do Q đã bán lâm sản và giao bộ hồ sơ cho khách hàng, không xác định được tên và địa chỉ cụ thể) nên M tin tưởng cây hoa Ban mua của Q đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. M không biết số cây hoa Ban mà Q bán cho M được khai thác ở đâu, khai thác như thế nào. Việc M giúp Q thuê máy xúc, Q không nói cho M biết Q thuê để làm gì. Mặt khác, M không trực tiếp tham gia vào việc khai thác cây hoa Ban tại khu rừng của Hoàng Văn S. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn M.

- Đối với Quàng Văn M1; trú tại bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra xác định: Do có quan hệ họ hàng với Lò Văn Q, nên khi được Q nhờ M1 đi tìm địa điểm có cây hoa Ban để khai thác M1 đã đồng ý và giúp Q chuyển tiền đặt cọc cho Hoàng Văn S (*chủ rừng*), dẫn máy xúc do Q thuê lên rừng để mở đường để khai thác cây hoa Ban. Ngoài việc giúp Q liên hệ với chủ rừng, dẫn nhóm thợ lên địa điểm khai thác cây hoa Ban, M1 không tham gia đào gốc, hạ cây, vận chuyển cây lên xe; không được trao đổi, thoả thuận việc khai thác và không được hưởng lợi ích vật chất từ việc này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Quàng Văn M1.

- Đối với Hoàng Văn M2 (*Lái xe ô tô Hoa Mai, BKS 26C - 047.28*). Kết quả điều tra xác định: Lò Văn Q thuê Hoàng Văn M2 vận chuyển cây hoa Ban, khi thoả thuận thuê, thấy Q cầm một tập tài liệu và nói với M2 đã đầy đủ giấy tờ khai thác, vận chuyển lâm sản theo quy định. Mặt khác, khi vào rừng vận chuyển cây hoa Ban, M2 thấy Hoàng Văn S (*chủ rừng*) cũng có mặt và vận chuyển cây lên xe nên đã tin tưởng đồng ý vận chuyển cây cho Q. Trong thời gian từ ngày 02/4/2021 đến ngày 24/4/2021, M2 đã vận chuyển cho Q 06 chuyến (101 cây hoa Ban) và được Q thanh toán cho số tiền 8.000.000đ, M2 không được Q trao đổi, bàn bạc về việc khai thác lâm sản trái phép; không biết việc Q khai thác lâm sản khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền. Hành vi vận chuyển lâm sản của Hoàng Văn M2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn M2.

- Đối với Bùi Văn M3; trú tại bản Kim Chung, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La (*Chủ máy xúc*). Quá trình điều tra xác định: Lò Văn Q thông qua Nguyễn Văn M để liên hệ thuê máy xúc của M3, M3 không được Q, M hoặc nhóm người được thuê điều khiển máy xúc trao đổi làm việc gì, ở đâu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn M3.

- Đối với các đối tượng Phạm Văn R, Hoàng Văn M6, Sòng Lao M7, Tráng Lao M8 (*M18 máy xúc thuê*). Quá trình ghi lời khai, R, M6, M7, M8 đều khai nhận là những người được Bùi Văn M3 (*chủ máy xúc*) liên hệ thuê để M18 máy xúc làm đường. M5, M6, M7, M8 chỉ thực hiện theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của Lò Văn Q. Căn cứ vào kết quả điều tra, Cơ quan điều tra xác định tại thời điểm các đối tượng thực hiện công việc làm đường thuê cho Lò Văn Q, không có tài liệu để xác định số lượng, khối lượng cụ thể về diện tích đường và số lâm sản của từng cá nhân đã tham gia khai thác. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với R, M6, M7, M8 trong vụ án.

- Đối với 03 nhóm thợ được Lò Văn Q thuê khai thác cây hoa Ban tại diện tích rừng do Hoàng Văn S quản lý, bảo vệ. Các đối tượng đều khai nhận không biết việc khai thác cây hoa Ban thuê là trái quy định của pháp luật, chỉ làm thuê và thực hiện theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của Lò Văn Q. Cơ quan điều tra xác định tại từng thời điểm các đối tượng thực hiện công việc khai thác cây hoa Ban thuê cho Lò Văn Q, không có tài liệu để xác định số lượng, khối lượng cụ thể về

số lâm sản của từng cá nhân đã tham gia khai thác. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng trong vụ án.

Tuy nhiên, việc khai thác, huỷ hoại rừng của các đối tượng tham gia vào việc khai thác, huỷ hoại rừng có dấu M6 vi phạm hành M2 về lĩnh vực lâm nghiệp. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Sơn La đã có Công văn số 1255/CSKT ngày 17/9/2021 đề nghị Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La xem xét, xử lý các đối tượng trên theo thẩm quyền.

- Đối với Hoàng Văn Tâm; trú tại bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La được Nhà nước giao quản lý bảo vệ rừng tại Lô 3, Khoảnh 4, Tiểu khu 861 (*Giáp với rừng Hoàng Văn S*). Hoàng Văn Tâm không biết các đối tượng khai thác và làm đường trên diện tích đất rừng Nhà nước giao cho mình quản lý, cho đến khi hành vi của Lò Văn Q, Hoàng Văn S bị phát hiện. Hoàng Văn Tâm không được bàn bạc, trao đổi, thoả thuận về việc khai thác lâm sản (cây hoa Ban) và cũng không được hưởng lợi từ việc này. Hoàng Văn Tâm có đơn yêu cầu các đối tượng khai thác lâm sản trái phép pM4 có trách nhiệm bồi thường đối với diện tích đất rừng của gia đình bị huỷ hoại. Tại phiên toà Hoàng Văn Tâm xin rút toàn bộ yêu cầu này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Đỗ Văn M4 - Kiểm lâm viên, được giao quản lý, phụ trách địa bàn xã CD, huyện YC theo Quyết định phân công nhiệm vụ số 58/QĐ-HKL và Quyết định số 59/QĐ-HKL ngày 24/12/2020, Đỗ Văn M4 có trách nhiệm tham mưu cho Hạt trưởng Hạt kiểm lâm và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CD, huyện YC về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, phòng cháy, chữa cháy rừng. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, do mới nhận bàn giao công việc, chưa nắm hết địa bàn nên đã để xảy ra sự việc các đối tượng khai thác lâm sản trái phép. M4 không được hưởng lợi ích từ sự việc trên, sau khi phát hiện sự việc M4 đã tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan xác minh theo quy định. Do có hành vi thiếu kiểm tra, giám sát địa bàn, xét thấy hành vi của Đỗ Văn M4 chưa đến mức pM4 truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 01/7/2021 Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La đã ra Quyết định số 125/QĐ-CCKL ký luật Đỗ Văn M4 bằng hình thức khiển trách.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Ngày 05/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-CSKT, trả lại cho Bùi Văn M3 01 máy xúc M6 HITACHI đã qua sử dụng.

- Ngày 17/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ-CSKT, trả lại cho Hoàng Văn M2 01 xe ô tô nhãn M6 Hoa Mai, biển kiểm soát 26C-074.28 đã qua sử dụng; 01 giấy phép M18 xe ô tô số 990153896105 mang tên Hoàng Văn M2; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD-4655560.

Xét thấy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La trả lại ngay tài sản bị tạm giữ, thu giữ cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cần chấp nhận.

- Ngày 13/9/2021, gia đình Lò Văn Q nộp khắc phục hậu quả số tiền 15.000.000đồng; gia đình Hoàng Văn S nộp khắc phục hậu quả số tiền 6.000.000đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

- Ngày 06/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức bán 101 cây hoa Ban thu hồi cho Nhà nước số tiền 80.900.000 đồng.

- Vật chứng chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại IPHONE 6 Plus, thu giữ của Lò Văn Q; 01 chiếc máy cưa hiệu Husqvarna 365 đã qua sử dụng, thu của Lò Văn Q; 101.900.000đ (*một trăm linh một triệu chín trăm nghìn đồng*) theo quyết định chuyển tiền số 1934/QĐ-CAT-CSKT ngày 13/10/2021 và Ủy nhiệm chi số 343 ngày 14/10/2021 và 50 cây hoa Ban đã chết khô, thu giữ trên khu vực rừng thuộc bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. Xét thấy, số vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội và là tài sản có giá trị, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 365 đã qua sử dụng, thu của Lò Văn Q. Cơ quan điều tra xác định, chủ sở hữu hợp pháp chiếc máy cưa là Lò Văn R. Lò Văn Q mượn chiếc máy cưa dùng vào việc thực hiện tội phạm Lò Văn R không biết, không tham gia vào việc thực hiện tội phạm với Lò Văn Q, vì vậy cần trả lại chiếc máy cưa cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn R.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà, nguyên đơn dân sự xin rút toàn bộ yêu cầu, không yêu cầu các bị cáo pM4 bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí:

Bị cáo Lò Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn S là hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/4/2021).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232; điểm v, b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/6/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận nguyên đơn dân sự rút toàn bộ yêu cầu, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước:**

+ Số tiền 101.900.000đ (*một trăm linh một triệu, chín trăm nghìn đồng*) theo Quyết định chuyển tiền số 1934/QĐ-CAT-CSKT ngày 13/10/2021 và Ủy nhiệm chi số 343 ngày 14/10/2021 số tiền 101.900.000đ.

+ 01 cưa máy hiệu Husqvarna 365 đã qua sử dụng, màu S da cam, mặt trên máy có dán 01 tem hướng dẫn màu vàng bằng các ký hiệu, phần thân máy có dán tem màu bạc đề chữ “HV-Husqvarna Special 365”. Thu của Lò Văn Q.

+ 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 6 Plus màu vàng kim loại mặt viền màu trắng, đã qua sử dụng, Imel: 352066064268282. Thu giữ của Lò Văn Q.

+ 50 cây ban đã chết khô, thu giữ trên khu vực rừng thuộc bản NP, xã CD, huyện YC, tỉnh Sơn La. (*Kèm theo bảng số lượng, chủng loại cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La ngày 14/10/2021*).

- **Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn R:**

+ 01 cưa máy M6 Husqvarna 365 cũ đã qua sử dụng, màu S da cam, mặt trên máy có dán 02 tem màu bạc 01 tem có đề chữ “Chain Saw” và 01 tem cảnh cáo có đề chữ “Warning”, phần tay cầm máy có dán tem màu bạc có in chữ “H-Husqvarna Special. Thu của Lò Văn Q.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La ngày 14/10/2021*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn S.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Các bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/01/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh